TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/02/2023 về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị Ng**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm Ng, xã L, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình;

- *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn D**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm Ng, xã L, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân Lạc: Đại diện: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc, Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thu Hằng, Phó Giám đốc.

2. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1959 + Bà Bùi Thị D, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Xóm Ng, xã L, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Đại diện theo ủy quyền của ông C, bà D.

Ông Bùi Văn Nh, sinh năm 1951 + Ông Bùi Văn D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm Ng, xã L, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành đã lập ngày 01/12/2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật; không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành nhưng không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn, bị đơn có lý lịch nêu trên.

II. Công nhận thoả thuận của nguyên đơn, bị đơn, nội dung công nhận cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ng và anh Bùi Văn D thuận tình ly hôn.

2.Về con chung: Vợ chồng có hai con là Bùi Thúy H, sinh ngày 03/02/2011 và Bùi Tuấn H, sinh ngày 30/12/2012. Các cháu phát triển đầy đủ cả về thể chất và tâm thần. Khi ly hôn: Giao cháu Bùi Thúy H cho chị Bùi Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Bùi Tuấn H cho anh Bùi Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung được đảm bảo theo pháp luật.

3.Về tài sản chung-Công nợ chung: Có nhà đất tại xóm Ng, xã L, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và các vật dụng sinh hoạt gia đình của vợ chồng Ng,D. Ng D và người liên quan tự thỏa thuận, cụ thể như sau: Giao nhà đất tại xóm Ng, xã L, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình và các vật dụng sinh hoạt của vợ chồng Ng D cho anh Bùi Văn D quản lý, sở hữu và sử dụng. Đồng thời anh Bùi Văn D phải có trách nhiệm trả chênh lệch tài sản cho chị Bùi Thị Ng số tiền 70.000.000 đ (*Bảy mươi triệu đồng*). Thời hạn thanh toán xong cho chị Bùi Thị Ng là từ khi có quyết định ly hôn đến ngày 30/3/2024. Anh Bùi Văn D phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 50.000.000 đ (*Năm mươi triệu đồng*) gốc và lãi cho Ngân hàng chính sách Phòng giao dịch huyện Tân Lạc khi đến hạn.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Ng tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp cho chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, theo biên lai số 0002773 ngày 03/02/2023, nay được hoàn lại và 150.000đ. Chị Bùi Thị Ng tự nguyện nộp 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào 14.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp cho chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, theo biên lai số 0002794 ngày 27/3/2023, nay được hoàn lại và 9.000.000đ. Anh Bùi Văn D phải chịu 7.500,000 đ án phí DSST

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành; Không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc
- Các đương sự;
- UBND xã L, Tân Lạc.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng